

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2022

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bường;

2. Bà Đỗ Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lều Thị Ngọc A, sinh năm 1992.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988.

Đều có địa chỉ tại: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ngọc A có mặt, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lều Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn D tìm hiểu và việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Khi kết hôn cả hai đều làm lao động tự do, sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được xác định do chị nghi ngờ anh D

có quan hệ ngoài hôn nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn tình cảm. Chị và anh D sống ly thân từ ngày 04/01/2022 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục cố gắng chung sống với anh D được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/9/2010 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/7/2017. Cháu Nguyễn Anh T đang sống cùng anh D và bố mẹ anh D, còn cháu Nguyễn Gia H đang sống cùng với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia H, con Nguyễn Anh T do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện chị làm công nhân tại Công ty sản xuất đồ chơi trẻ em tại thành phố Hà Nội, thu nhập trung bình 6.000.000 - 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị và anh D không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương về việc chị Lều Thị Ngọc A, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình xin ly hôn anh và không có ý kiến gì về thông báo. Do công việc của anh là lái xe, thường xuyên phải di chuyển nhiều nơi nên anh D không thể đến làm việc tại Tòa án theo thông báo, triệu tập của Tòa án được. Mọi giấy tờ, văn bản để giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án gửi về nhà anh tại thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Quan điểm của anh về việc giải quyết vụ án như sau:

Anh và chị Lều Thị Ngọc A đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống, do quan điểm, lối sống, suy nghĩ không phù hợp nên giữa anh chị đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị A xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị A có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/9/2010 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/7/2017. Con T đang sống cùng anh và bố mẹ đẻ anh tại thôn T, xã Vũ Công còn con H sống cùng chị A. Sau khi ly hôn, anh D đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T, giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện anh D đang làm nghề lái xe, thu nhập trung bình khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Anh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ

anh, có nơi ở ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị A không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai nợ, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Vì điều kiện công việc nghề nghiệp, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Biên bản xác minh ngày 19/5/2022 Tại UBND xã V có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lều Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn ngày 03/3/2010 tại UBND xã V. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn T, xã Vũ C, huyện K, tỉnh Thái Bình cùng gia đình bố mẹ anh D đến năm 2015. Từ năm 2015 đến năm 2017, anh chị đi làm ăn ở thành phố Hà Nội cùng bố mẹ đẻ chị A. Đến khoảng năm 2017, địa phương được biết chị A và anh D xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Dương có quan hệ ngoài hôn nhân. Hiện nay anh D và chị A đi làm ăn, không thường xuyên có mặt ở địa phương.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/9/2010 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/7/2017.

Về tài sản: Anh D, chị A không có tài sản chung, vẫn sống cùng bố mẹ anh Dương; không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Lều Thị Ngọc A được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về quan hệ con chung: giao con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/9/2010 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/7/2017 cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngọc A và anh D không yêu cầu bên còn lại có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị Ngọc A, anh D có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Ngọc A và anh D đều không yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lều Thị Ngọc A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lều Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn D đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/3/2010 tại UBND xã Vũ C, huyện K, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân của mâu thuẫn, do khác biệt trong tính cách, lối sống giữa hai bên và chị A nghi ngờ anh D có quan hệ ngoài hôn nhân. Chị A và anh D có mâu thuẫn tình cảm từ năm 2015, do mâu thuẫn trầm trọng đến ngày 04/01/2022 chị A và anh D sống ly thân, giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngọc A và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh D cũng nhất trí ly hôn đối với chị A, nên cần xử cho chị Lều Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

[3] Về quan hệ con chung: Chị A, anh D có 02 con chung là con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/9/2010 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/7/2017. Căn cứ vào điều kiện thực tế hiện nay, cháu Nguyễn Anh T đang sống cùng anh D, cháu Nguyễn Gia H sống cùng chị Ngọc A, căn cứ nguyện vọng của các bên đương sự và nguyện vọng của con chung, để đảm bảo quyền, lợi ích tốt nhất của các con chung, cần giao con chung Nguyễn Anh T cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Gia H cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly

hôn. Việc chị A và anh D không yêu cầu bên còn lại có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp, không trái pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: chị A và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: chị A và anh D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lều Thị Ngọc A ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/7/2017 cho chị Lều Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/9/2010 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị Ngọc A, anh D có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lều Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị A đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001597 ngày 04/4/2022 sang thi hành án phí. Chị A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lều Thị Ngọc A có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/8/2022. Anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phan Anh Tuấn